VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI HÀ NỘI. **Phát triển bền vững kinh tế - xã hội các thành phố theo hướng hiện đại**. H.: Chính trị quốc gia, 2012, 348 tr., Vv 11621.

Vấn đề phát triển bền vững theo hướng hiện đại đã trở thành mục tiêu cốt lõi trong quá trình đổi mới đối với nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Đối với các thành phố lớn của nước ta thì vấn đề phát triển bền vững sẽ góp phần quyết định thành công của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cuốn sách là tập hợp các bài viết của hội thảo khoa học cùng tên do Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế-xã hội Hà Nội, Viện Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế-xã hội Đà Nẵng và Viện Kinh tế-xã hội Cần Thơ phối hợp tổ chức.

Cuốn sách trình bày những vấn đề cơ bản về thực trạng phát triển kinh tế-xã hội của nước ta nói chung và các thành phố nói riêng; xác định mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, tiêu chí và định hướng, các bước đi, mô hình, giải pháp cho các thành phố thực hiện thành công quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng hiện đại; hướng tới sự phát triển bền vững. Nội dung sách gồm 4 phần.

Phần 1: Một số vấn đề về phát triển bền vững kinh tế-xã hội theo hướng hiện đại đối với thủ đô Hà Nội.

Phần 2: Một số vấn đề về phát triển kinh tế-xã hội thành phố Hồ Chí Minh.

Phần 3: Vài nét về phát triển kinh tế-xã hội thành phố Đà Nẵng.

Phần 4: Vài nét về công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố Cần Thơ.

TH.

TRẦN ĐỨC CƯỜNG. **Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn**. H.: Khoa học xã hội, 2012, 360 tr., Vv 11832.

Trong những năm gần đây, các nhà khoa học Việt Nam rất coi trọng nghiên cứu về phát triển cũng như các yếu tố tác động đến phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội. Có nhiều yếu tố tác động tới phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam trong tiến trình đổi mới đất nước. Mỗi yếu tố có vị trí, nội dung và ý nghĩa riêng của nó, do đó có tác động và ảnh hưởng khác nhau tới phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội. Những yếu tố này tác động tới phát triển và quản lý phát triển từ chiều cạnh xã hội ở Việt Nam là đa dạng và có nhiều khác biệt, song đều thể hiện mối liên hệ giữa con người với môi trường, với thể chế (chính trị và kinh tế) và văn hóa. Cuốn sách hướng vào một số vấn đề cơ bản, coi đây là những yếu tố, hay nhóm những yếu tố tác động chủ yếu đến phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay, bao gồm: Một số vấn đề lý luận về phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội (chương 1); Tự nhiên - Môi trường (chương 2); Thể chế chính trị, chính sách và quản lý (chương 3); Kinh tế thị trường và tình trạng phát triển không đều về kinh tế (chương 4); Con người và nguồn nhân lực (chương 5); Những vấn đề văn hóa - xã hội (chương 6); Hoạt động truyền thông (chương 7).

TÚ AN

BÙI THỊ KIM HẬU. **Trí thức hóa công nhân Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay**. H.: Chính trị quốc gia, 2012, 214 tr., Vb 50425.

Trong thời gian qua, giai cấp công nhân nước ta có những chuyển biến quan trọng, tăng nhanh về số lượng, đa dạng hóa về cơ cấu, chất lượng được nâng lên, đã hình thành ngày càng đông đảo bộ phận công nhân trí thức. Tuy nhiên, còn không ít khó khăn, bất cập mà chúng ta cần khẩn trương khắc phục như sự phát triển của giai cấp công nhân chưa đáp ứng được yêu cầu số lượng, cơ cấu và trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, một bộ phận trong giai cấp công nhân có tư tưởng ỷ lại, trông chờ, chưa có ý thức vươn lên trong học tập, lao động sản xuất, còn mơ hồ về chính trị, không có định hướng tương lai.

Để giữ vững được vai trò sứ mệnh lịch sử mà giai cấp, dân tộc, nhân loại giao phó trong bối cảnh hội nhập quốc tế như hiện nay đòi hỏi giai cấp công nhân Việt Nam phải luôn được trí thức hóa. Đây cũng là vấn đề luôn được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Nội dung sách gồm ba chương, là nghiên cứu có hệ thống, cho thấy rõ cơ sở lý luận về trí thức hóa công nhân, tính tất yếu và mối quan hệ giữa trí thức hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, những yếu tố tác động đến trí thức hóa công nhân Việt Nam; thực trạng đội ngũ công nhân Việt Nam và vấn đề trí thức hóa công nhân trong giai đoạn hiện nay với những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân; qua đó, tác giả nêu rõ quan điểm của Đảng ta và giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh trí thức hóa công nhân Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

LINH CHI

ĐỖ HỒNG KỲ. **Những khía cạnh văn hóa dân gian M'nông Nong**. H.: Lao động, 2012, 218 tr., Vb 50486.

Trên cơ sở những tư liệu thực địa mà tác giả đã tích lũy được trong khoảng hơn mười năm trở lại đây, ở các xã Dak Rung (huyện Dak Nong), xã Quảng Trực (huyện Dak Rlâp), xã Nam Vang (huyện Krông Knô) và một số xã thuộc huyện Lak, huyện Dak Min, tỉnh Dak Lak, bốn chương nội dung sách sẽ đem đến cho độc giả những tư liệu mới về đời sống sinh hoạt vật chất và tinh thần của người M'nông Nong, gồm:

Chương I giới thiệu chung về tộc người M'nông trên các mặt thành phần tộc người và địa lý, phương thức canh tác nương rẫy và sinh hoạt, lịch sử tộc người,…

Chương II xem xét đời sống vật chất của người M'nông theo trình tự kinh tế săn bắn và hái lượm, phương thức canh tác nương rẫy, quyền sở hữu đất đai và tổ chức sản xuất và sinh hoạt vật chất.

Chương III xem xét đời sống xã hội của người M'nông theo trình tự đơn vị cư trú và tổ chức xã hội, cơ cấu gia đình, gia tộc và các hình thức chiến tranh trong xã hội.

Chương IV làm sáng tỏ văn hóa dân gian M'nông Nong trên các khía cạnh tín ngưỡng và lễ nghi, lễ hội, văn học dân gian, nhạc cụ và chức năng của nó trong cuộc sống, gia phả, tập quán pháp.

MAI LINH

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUÂN SỰ. **Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh với con đường cách mạng Việt Nam**. H.: Chính trị quốc gia – Sự thật, 2012, 402 tr., Vb 50110.

Sau nhiều năm bôn ba ở nước ngoài để tìm đường cứu nước, cứu dân, Chủ

tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức được xu hướng phát triển của thời đại. Với lòng yêu nước nồng nhiệt và quá trình tìm kiếm không mệt mỏi, Người đã đến với chủ nghĩa Marx-Lenin. Từ đây, con đường đến với thắng lợi của cách mạng Việt Nam đã được mở ra.

Cuốn sách là tập hợp các bài viết nhằm nêu rõ ý nghĩa lịch sử của việc Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước, lựa chọn con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thông qua phân tích con đường cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau khi tìm được chân lý, nội dung sách còn làm sáng tỏ những giá trị cốt lõi trong tư tưởng của Người; khẳng định sự kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ mới, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, đồng thời phê phán những quan điểm sai trái, lệch lạc về con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Nội dung sách được trình bày trong 3 phần: Phần I, Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước; Phần II, Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam; Phần III, Kiên định con đường cách mạng Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

TRUNG HẬU

NHIỀU TÁC GIẢ. **Việt Nam và tranh chấp biển Đông**. H.: Tri thức, 2012, 231 tr., Vb 50523.

Biển Đông có thể được coi như là một "mái nhà chung" của các nước ven biển và các nước khác sử dụng biển Đông cho mục đích phát triển kinh tế, vận tải biển, duy trì môi trường sinh thái biển, bảo quản các giá trị tinh thần, văn hóa, nhân chủng, lịch sử,… không chỉ cho nhân dân khu vực Đông Nam Á, châu Á mà còn cho nhân loại toàn thế giới trong thế kỷ XXI và sau này.

Đối với Việt Nam, biển Đông có tầm quan trọng về an ninh quốc phòng, phát triển kinh tế và vận tải biển. Khu vực biển Đông và các hải đảo bao bọc quanh bờ biển Việt Nam chạy dài từ Móng Cái đến tận mũi Cà Mau và đến Hà Tiên trong khu vực vịnh Thailand tạo thành một vành đai bảo vệ cho dải đất Việt Nam cong hình chữ S. Trong lịch sử, thời đại nào Việt Nam có thuyền khai thác biển và giao thương đường biển mạnh là thời thịnh vượng.

Do biển Đông là một kho tài nguyên to lớn nên các quốc gia và lãnh thổ xung quanh biển Đông đều tìm cách để khai thác làm giàu cho mình. Đó là điều tự nhiên nhưng lại dẫn đến những tranh chấp về chủ quyền trên các đảo, đá và các rạn san hô cũng như về việc phân chia các vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

Mục tiêu của cuốn sách là cung cấp cho độc giả những thông tin mới nhất về tình hình tranh chấp trên biển Đông thông qua một tập hợp các bài viết của các thành viên thuộc Quỹ Nghiên cứu biển Đông, trong đó nhấn mạnh đến chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông, tham vọng của Trung Quốc và các quốc gia chung biển Đông, đồng thời đề xuất một số giải pháp giải quyết tranh chấp.

KHÁNH VÂN

LÊ XUÂN ĐỨC. **Đi tìm xuất xứ thơ Hồ Chí Minh**. H.: Văn học, 2012, 438 tr., Vb 50328.

Tiếp cận thơ Hồ Chí Minh, vấn đề đầu tiên được đặt ra là, làm sao để hiểu đúng, hiểu trúng thơ của Bác, bởi thơ Bác giản dị, dễ hiểu nhưng lại hàm súc,

tinh tế, ẩn chứa nhiều ý tưởng. Muốn nghiên cứu, thẩm bình thơ ca của Bác, phải tìm cho được xuất xứ từng bài thơ, bài ca, bởi mỗi bài thơ, bài ca là một tác phẩm văn học sinh động của sự sống, một tác phẩm ra đời bao giờ cũng nằm trong mối tương tác chặt chẽ, khăng khít giữa tác giả và đời sống xã hội. Vì vậy, tiếp cận thơ Hồ Chí Minh là phải xác định cho được hoàn cảnh, văn cảnh và tâm cảnh đã tạo nên bài thơ, bài ca đó.

Với cách làm đó, nội dung sách đã mang đến cho độc giả cái nhìn chính xác hoặc gần như chính xác về xuất xứ của hơn 60 bài thơ tiếng Việt của Bác, như: *Việt Nam yêu dấu ca*; *Hãy yêu thương nhau và cùng đoàn kết*; *Bài ca Trần Hưng Đạo*; *Mừng xuân 1942*; *Cảnh rừng Việt Bắc*; *Cảnh khuya*; *Thăm lại Pác Pó*; *Mừng xuân 1968*; *Khuyên thanh niên*; *Tình hữu nghị Việt-Lào*;…

Không chỉ thế, tác giả còn làm rõ được xuất xứ của gần 40 bài thơ chữ Hán, như: *Ngục trung nhật ký*; *Nguyên tiêu 292*; *Thu dạ*; *Đối nguyệt*; *Quá Hồ Bắc*; *Ký Mao Chủ tịch*; *Tăng Sơn Đệ*; *Gửi đồng chí Trần Canh*; *Tặng Bùi Công*; *Quế Lâm phong cảnh*…

HOÀI PHÚC

TRỊNH NGỌC THẠCH. **Mô hình quản lý đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong giáo dục đại học Việt Nam**. H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012, 200 tr., Vv 11860.

Mô hình quản lý đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các trường đại học là vấn đề khá mới mẻ trong quản lý nhà trường ở nước ta. Cuốn sách đề cập đến sự hình thành một mô hình quản lý đào tạo có tính khả thi trong các cơ sở giáo dục đại học nhằm thu hút và phối hợp các nguồn lực trong nhà trường để thực hiện đồng thời hai mục tiêu của đào tạo nguồn nhân lực: i) thực hiện chương trình đào tạo đại trà với quy mô lớn nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội và ii) thực hiện các chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao nhằm ưu tiên đào tạo một bộ phận sinh viên có năng lực để tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa và kinh tế tri thức đang bước vào giai đoạn phát triển ở trình độ cao. Sách gồm 3 chương.

Chương 1 phân tích *cơ sở lý luận và kinh nghiệm quản lý đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong giáo dục đại học ở một số quốc gia* từ góc độ lý luận quản lý giáo dục kết hợp với kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực giáo dục đại học.

Chương 2 khái quát *mô hình quản lý đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong một số trường đại học ở nước ta* phù hợp với xu hướng đổi mới từng bước mà trên thực tế một số trường đại học ở nước ta đã vận dụng như một giải pháp đột phá để nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Chương 3 đưa ra *giải pháp hoàn thiện mô hình quản lý đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các trường đại học ở nước ta*.

TÚ AN